Oblečení a moda / Quần áo và thời trang

dětské oblečení 8
quần áo trẻ em

doplňky pro nejmenší 9
phụ kiện cho bé

spodní prádlo 10-11
đồ lót

šaty a sukně 12-13
đầm liền và chân váy

kalhoty 14-15
quần

sportovní oblečení 16-17
quần áo thể thao

vrchní oděv 18
áo

společenský oděv 19
trang phục sang trọng

svrchní oděv 20-21
áo khoác

pokrývky hlavy 22
khăn mũ

oděvní doplňky 23
phụ kiện quần áo

šperky 24
đồ trang sức

módní doplňky 25
phụ kiện thời trang

kabelky a tašky 26
túi khoác và túi / túi xách và túi

zavazadla 27
hành lý

obuv 28-31
giày dép

barvy 32
mầu sắc

vzory 33
mẫu / kiểu

materiály 34
chất liệu

oblečení a činnosti 35
quần áo và các động tác

šití na zakázku 36-37
may đo

Bydlení / Nhà ở

domy 40-41
nhà cửa

bytové domy 42-43
nhà căn hộ / chung cư

vstup 44
lối vào

předsíň 45
phòng trước / phòng đợi

obývací pokoj 46-47
phòng khách

ložnice 48-49
phòng ngủ

dětský pokoj 50-51
phòng trẻ em

studentský pokoj 52-53
phòng sinh viên

pracovna 54-55
phòng làm việc

technika 59-57
kỹ thuật

osvětlení 58-59
chiếu sáng

regulace vzduchu a tepla 60
điều chỉnh không khí và nhiệt độ

domácí zabezpečovací zařízení 61
thiết bị an toàn trong nhà

Kuchyň a stolování / Ăn uống và bày biện

kuchyň 64-65
bếp

kuchyňské spotřebiče 66
thiết bị dụng cụ bếp

potřeby k vaření 67-70
dụng cụ nấu ăn

potřeby k pečení 71
dụng cụ để nướng

vaříme 72
nấu nướng

jídelna 73
phòng ăn

nádobí 74
bát đĩa cốc chén

sklo 75
đồ thủy tinh

příbory 76
dao thìa dĩa

speciálně na oslavy 77
đặc biệt cho liên hoan

uskladnění potravin 78
bảo quản thực phẩm

úklid 79
dọn dẹp

Koupelna a krášlení / Phòng tắm và trang trí

koupelna 82
phòng tắm

koupelnové doplňky 83
phụ kiện phòng tắm

hygienické potřeby 84
đồ dùng vệ sinh

dětské potřeby 85
đồ dùng trẻ em

kosmetické přípravky 86
đồ mỹ phẩm

pánské potřeby 87
đồ dùng nam giới

péče o vlasy 88
chăm sóc tóc

účesy a vlasové doplňky 89
kiểu tóc và các phụ kiện tóc

líčení 90-91
trang điểm

péče o ruce a nohy 92-93
chăm sóc tay và chân

toaleta, záchod 94
phòng vệ sinh

prádelna 95
phòng giặt

vybavení na úklid 96
trang thiết bị dọn dẹp

domácí úklid 97
dọn nhà

Dílna a zahrada / Xưởng và vườn

dílna 100-101
xưởng

práce se dřevem 102-103
làm đồ mộc

nářadí pro elektrikáře 104
đồ nghề cho thợ điện

nářadí pro instalatéra 105
đồ nghề cho thợ sửa ống nước

tapetujeme, malujeme 106
dán tường, quét vôi / sơn

obkládáme 107
ốp lát

zednické nářadí 108
dụng cụ thợ nề

měřidla a stavební nářadí 109
dụng cụ đo và đồ nghề xây dựng

stavební materiály 110
vật liệu xây dựng

stavíme a rekonstruujeme 111
xây dựng và xây dựng lại

zahrada 112
vườn

udržování trávníku 113
bảo dưỡng sân cỏ

zahradnické náčiní 114-115
dụng cụ làm vườn

dům a zahrada 116
nhà và vườn

odpočinek na zahradě 117
nghỉ ngơi ngoài vườn

Rejstřík / Chỉ mục tiếng

český rejstřík 118-129
chỉ mục tiếng Séc

vietnamský rejstřík 130-141
chỉ mục tiếng Việt